

Số: 22/2018/QĐST-DS

B, ngày 28 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 310/2018/TLST- DS ngày 30/10/2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: Số 89, đường L, pH L, quận Đ, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T- Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Theo văn bản ủy quyền số 3091/2018/UQ-VPB ngày 03/11/2018)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà 979, đường H, tổ 1, khu 34, xã S, thành phố B, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 4966223 ngày 27 tháng 10 năm 2015 và Khế ước nhận nợ lần 01/số: 4966223 ngày 28 tháng 10 năm 2015 tạm tính đến ngày 28/8/2018 là **454.205.816** đồng (trong đó tiền gốc là **333.000.000** đồng, tiền lãi là **121.205.816** đồng) vào ngày 20/02/2019.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 28/8/2018, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 4966223 ngày 27 tháng 10 năm 2015 và Khế ước nhận nợ lần 01/số: 4966223 ngày 28 tháng 10 năm 2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên

có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. 2- Nếu bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 4966223 ngày 27 tháng 10 năm 2015 là quyền sử dụng 55,3m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất có địa chỉ tại số nhà 979, đường H, tổ 1, khu 34, xã S, thành phố B, tỉnh B, đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 101405 ngày 02/11/2005 cho ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H, ngày 01/9/2011 bà Nguyễn Thị H được nhận di sản thừa kế quyền sử dụng toàn bộ thửa đất được Văn phòng công chứng X công chứng số 198/2011, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/8/2011.

2.3- Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị H phải chịu 11.084.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.084.000 đồng theo biên lai số AA/2012/07103 ngày 26/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B.

2.4- Về chi phí tố tụng khác: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng khi bà Nguyễn Thị H nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- VKS TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thị Chuyên